

Bản tin ATC

Tháng 11 năm 2019

< Cập nhật nhanh những quy định mới nhất liên quan đến doanh nghiệp >



Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Mức lương tối thiểu vùng từ năm 2020	1
--------------------------------------	---

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Sử dụng hoá đơn điện tử	1
Chính sách thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng BĐS	2
Thuế TNCN đối với tiền làm thêm giờ	2
Thời hiệu xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế	2
Xử lý hoá đơn khi người mua trả lại hàng	3
Kê khai hàng xuất khẩu bị trả lại khi đã được hoàn thuế	3
Thủ tục chuyển đổi phương pháp tính thuế giá trị gia tăng	3
Thuế GTGT khi chuyển nhượng dự án đầu tư	3
Hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu	4
Chính sách thuế đối với nhà ở cho công nhân làm việc trong KCN	4
Hoàn thuế GTGT từ hoạt động sản xuất xuất khẩu	4
Ấn định thuế đối với hộ, cá nhân có hoạt động cho thuê tài sản	5
Thuế GTGT cho thuê cơ sở hạ tầng gắn liền với QSD đất thuê	5
Thuế GTGT phi dự án ODA viện trợ không hoàn lại	5
Nhập hàng hoá sản xuất xuất khẩu	6
Thuế TNCN với khoản thưởng chuyển du lịch cho nhân viên	6
Doanh thu tính thuế đối với trường hợp cá nhân cho thuê tài sản	6
Chính sách thuế TNCN đối với hợp đồng nhân công thuê ngoài	6
Thuế GTGT đối với doanh nghiệp chế xuất	7
Xử lý tiền chậm nộp phát sinh từ khai hải quan	7

CÁC CÔNG VIỆC DOANH NGHIỆP CẦN LÀM TRONG THÁNG 12/2019	8 - 9
---	--------------

PHÁP LÝ CHO CÁC CÔNG TY KHỞI NGHIỆP	10 - 11
--	----------------

VĂN BẢN MỚI

Mức lương tối thiểu vùng từ năm 2020



Ngày 15/11/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 90/2019/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Nghị định quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động. Theo đó:

Đối tượng áp dụng bao gồm:

1. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.
2. Doanh nghiệp thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
3. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động.
4. Cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động (trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này).

Quy định về mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp như sau:

- a) Mức 4.420.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I.
- b) Mức 3.920.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng II.
- c) Mức 3.430.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng III.
- d) Mức 3.070.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng IV.

Nội dung chi tiết xem tại Nghị định.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2020

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Sử dụng hoá đơn điện tử

Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2018. Trong thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020, Cơ quan thuế chưa thông báo doanh nghiệp chuyển đổi để sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP thì các cơ sở kinh doanh vẫn sử dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP.



Hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Thông tư số 39/2014/TT-BTC và Thông tư số 32/2011/TT-BTC thì thời điểm lập hóa đơn điện tử thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định 51/2010/NĐ-CP và hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC. Hóa đơn điện tử phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung bắt buộc (*bao gồm cả chữ ký điện tử của người bán*) theo hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư số 32/2011/TT-BTC thì được xác định là hóa đơn hợp pháp.

Hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP và Thông tư số 68/2019/TT-BTC thì thời điểm lập hóa đơn điện tử thực hiện theo hướng dẫn tại điểm e Khoản 1 Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 của Bộ Tài chính.

Công văn số 4707/TCT-CS ngày 18/11/2019 của Tổng cục Thuế

Chính sách thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng BĐS



Trường hợp hồ sơ phân chia tài sản chung về quyền sử dụng đất là tách thửa tương ứng với tỷ lệ sở hữu của từng cá nhân thì không thuộc đối tượng nộp thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Trường hợp xác định không phải là hoạt động tách thửa hoặc việc tách thửa không đúng với tỷ lệ sở hữu tương ứng của từng cá nhân thì thực hiện thu thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật số 26/2012/QH13.

Công văn số 4701/TCT-DNNCN ngày 18/11/2019 của Tổng cục Thuế

Thuế TNCN đối với tiền làm thêm giờ

Khi tính tiền lương làm thêm giờ cần xác định số giờ làm thêm được phép tính theo quy định của pháp luật lao động: Tối đa không quá 200 giờ trong 01 năm; trường hợp đặc biệt không quá 300 giờ trong 01 năm theo quy định tại điều 106 Bộ Luật Lao động năm 2012. Trường hợp làm thêm vượt quá định mức cho phép nêu trên là hành vi vi phạm pháp luật.

Phần thu nhập từ tiền lương, tiền công do làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với mức tiền lương, tiền công tính theo ngày làm việc bình thường cho số giờ làm thêm không vượt quá mức quy định tại Điều 106 của Bộ luật Lao động được miễn thuế thu nhập cá nhân.

Công văn số 4641/TCT-DNNCN ngày 12/11/2019 của Tổng cục Thuế



Thời hiệu xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoá đơn là 1 năm. Đối với hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn dẫn đến trốn thuế, gian lận thuế, nộp chậm tiền thuế, khai thiếu nghĩa vụ thuế thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về thuế là 5 năm.

Công văn số 4659/TCT-CS ngày 12/11/2019 của Tổng cục Thuế

Xử lý hoá đơn khi người mua trả lại hàng

Trường hợp người mua hàng hóa của tổ chức là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì khi trả lại hàng hóa xử lý tương tự như trường hợp người mua là đối tượng không có hóa đơn quy định tại Điểm 2.8, Phụ lục 4 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính, theo đó, bên mua và bên bán phải lập biên bản ghi rõ loại hàng hóa, số lượng, giá trị hàng trả lại theo giá không có thuế GTGT, tiền thuế GTGT theo hóa đơn bán hàng (số ký hiệu, ngày, tháng của hóa đơn), lý do trả hàng và bên bán thu hồi hóa đơn đã lập.



Công văn số 4660/TCT-DNNCN ngày 12/11/2019 của Tổng cục Thuế

Kê khai hàng xuất khẩu bị trả lại khi đã được hoàn thuế



Trường hợp Công ty thực hiện xuất khẩu hàng hóa, đã kê khai và được cơ quan thuế giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa xuất khẩu theo quy định, sau đó khách hàng nước ngoài trả lại hàng hóa đã xuất khẩu do không đảm bảo theo tiêu chí ký kết trong hợp đồng thì Công ty thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế khai xuất khẩu hàng hóa bị trả lại, đồng thời Công ty phải nộp lại số tiền thuế giá trị gia tăng đã được hoàn tương ứng với giá trị hàng hóa xuất khẩu bị trả lại và nộp tiền chậm nộp theo quy định.

Công văn số 4593/TCT-KK ngày 08/11/2019 của Tổng cục Thuế

Thủ tục chuyển đổi phương pháp tính thuế giá trị gia tăng

Trường hợp Công ty được thành lập trong năm, khi hết năm dương lịch đầu tiên từ khi thành lập, nếu Công ty có doanh thu từ 1 tỷ đồng trở lên và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ hoặc không đạt mức doanh thu từ một tỷ đồng trở lên nhưng vẫn thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ, nếu tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế thì Công ty gửi Tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT, 02/GTGT đến cơ quan Thuế để kê khai thuế GTGT và đồng thời đăng ký phương pháp tính thuế GTGT cho năm tiếp theo theo phương pháp khấu trừ.



Công văn số 4526/TCT-KK ngày 05/11/2019 của Tổng cục Thuế

Thuế GTGT khi chuyển nhượng dự án đầu tư

Trường hợp Công ty chuyển nhượng toàn bộ dự án đầu tư Trang trại trồng lúa cho Công ty TNHH A để Công ty A tiếp tục thực hiện dự án, nếu sản phẩm của dự án bán ra thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thì việc chuyển nhượng toàn bộ dự án đầu tư của Công ty phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định.

Công văn số 4499/TCT-CS ngày 04/11/2019 của Tổng cục Thuế



Trường hợp Công ty có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/03/2018 của Bộ Tài chính, số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

Trường hợp trong kỳ kê khai trước, Công ty đã đề nghị hoàn nhỏ hơn số thuế giá trị gia tăng được hoàn thì Công ty được cộng số

thuế giá trị gia tăng chưa đề nghị hoàn trong kỳ trước với số thuế giá trị gia tăng được hoàn phát sinh của kỳ đề nghị hoàn tiếp theo, số thuế giá trị gia tăng chưa đề nghị hoàn của kỳ trước chuyển kỳ sau đã được phân bổ theo tỷ lệ hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trong kỳ trước thì không phải phân bổ lại trong kỳ hoàn tiếp theo.

Công văn số 4490/TCT-KK ngày 04/11/2019 của Tổng cục Thuế

Chính sách thuế đối với nhà ở cho công nhân làm việc trong KCN

Trường hợp cơ sở kinh doanh xây dựng hoặc mua nhà ở ngoài khu công nghiệp phục vụ cho công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, nhà xây dựng hoặc nhà mua thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn thiết kế nhà ở công nhân khu công nghiệp thì việc khấu trừ thuế GTGT và tính chi phí khấu hao vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, Điểm a Khoản 2.2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.



Trường hợp cơ sở kinh doanh xây dựng khu nhà ở hoặc mua căn hộ phục vụ cho các cán bộ kỹ thuật của nhà nhập khẩu không phải là cán bộ công nhân viên của cơ sở kinh doanh không thuộc các trường hợp nêu trên thì không được trích khấu hao vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế và không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Công văn số 4492/TCT-CS ngày 04/11/2019 của Tổng cục Thuế

Hoàn thuế GTGT từ hoạt động sản xuất xuất khẩu

Trường hợp đơn vị có dự án đầu tư nhà máy sản xuất để xuất khẩu, tuy nhiên sản phẩm sản xuất ra chưa đủ tiêu chuẩn xuất khẩu nên đơn vị đã tiêu thụ trong nước nên chưa đủ cơ sở để giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng cho đơn vị. Nếu đơn vị có sản xuất hàng hóa để xuất khẩu thì được xem xét giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu đáp ứng các điều kiện kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng theo quy định.

Công văn số 4441/TCT-CS ngày 31/10/2019 của Tổng cục Thuế

Ấn định thuế đối với hộ, cá nhân có hoạt động cho thuê tài sản

Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh có tài sản cho thuê nhưng kê khai chưa đủ hoặc chưa đúng với doanh thu thực tế phát sinh, qua công tác kiểm tra tình hình thực tế, có căn cứ pháp lý cụ thể để xác định đúng doanh thu thực tế và cơ quan thuế đã yêu cầu người nộp thuế khai bổ sung nhưng người nộp thuế không khai bổ sung thì cơ quan thuế có thẩm quyền ấn định doanh thu tính thuế, xem xét xử lý hành vi vi phạm pháp luật về thuế của cá nhân kinh doanh (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Công văn số 4457/TCT-DNNCN ngày 31/10/2019 của Tổng cục Thuế



Thuế GTGT cho thuê cơ sở hạ tầng gắn liền với QSD đất thuê



Công ty thuê đất của Nhà nước và đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp để cho các doanh nghiệp khác thuê cơ sở hạ tầng gắn với quyền sử dụng đất thuê thì chính sách thuế GTGT thực hiện theo nguyên tắc sau:

Trường hợp, khách hàng là các doanh nghiệp nội địa thì Công ty lập hóa đơn GTGT giao cho khách hàng với thuế suất thuế GTGT 10%.

Trường hợp, khách hàng là các doanh nghiệp chế xuất thì Công ty lập hóa đơn GTGT giao cho khách hàng với thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định, trừ

trường hợp cho doanh nghiệp chế xuất thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi thì không được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định.

Giá tính thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động cho thuê lại đất và cơ sở hạ tầng nêu trên là giá cho thuê chưa có thuế giá trị gia tăng trừ giá đất được trừ theo hướng dẫn tại điểm a.3 khoản 10 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ.

Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thực hiện phân bổ theo quy định.

Công văn số 4461/TCT-CS ngày 31/10/2019 của Tổng cục Thuế

Thuế GTGT phi dự án ODA viện trợ không hoàn lại

Trường hợp Công ty là Nhà thầu phụ cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho Nhà thầu chính của phi dự án ODA viện trợ không hoàn lại thì phải nộp thuế GTGT theo quy định hiện hành.

Công văn số 4448/TCT-CS ngày 31/10/2019 của Tổng cục Thuế

Nhập hàng hoá sản xuất xuất khẩu



Từ ngày 01/09/2016, trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng không trực tiếp sản xuất toàn bộ hàng hóa xuất khẩu mà đưa một phần hoặc toàn bộ hàng hóa đã nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện gia công một hoặc một số công đoạn sau đó nhận lại sản phẩm sau gia công để tiếp tục sản xuất và xuất khẩu sản phẩm hoặc đưa hàng hóa nhập khẩu vào sản xuất, sau đó thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện gia công một hoặc một số công đoạn, nhận lại sản phẩm sau gia công để tiếp tục sản xuất và/hoặc xuất khẩu sản phẩm thì không đáp ứng cơ sở xác định hàng hóa được miễn thuế theo quy định tại Nghị định 134/2016/NĐ-CP nên không được miễn thuế nhập khẩu đối với phần hàng hóa nhập khẩu đưa đi gia công.

Công văn số 6786/TCHQ-TXNK ngày 29/10/2019 của Tổng cục Hải quan

Thuế TNCN với khoản thưởng chuyển du lịch cho nhân viên

Trường hợp Công ty có thưởng cho tất cả nhân viên chuyển đi tham quan du lịch – học tập – nghiên cứu thị trường thì trường hợp nội dung chi trả khoản chi phí cho chuyển đi tham quan du lịch - học tập - nghiên cứu thị trường nêu trên ghi rõ tên của người lao động được hưởng hoặc khoản tiền thưởng này được thanh toán cho từng người lao động thì khoản tiền thưởng này được tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của người lao động.

Công văn số 4400/TCT-DNNCN ngày 29/10/2019 của Tổng cục Thuế



Doanh thu tính thuế đối với trường hợp cá nhân cho thuê tài sản

Doanh thu tính thuế GTGT và doanh thu tính thuế TNCN đối với hoạt động cho thuê tài sản thuộc diện chịu thuế là doanh thu đã bao gồm thuế GTGT và TNCN bằng (=) doanh thu chưa bao gồm thuế trả cho cá nhân cho thuê tài sản chia (:) cho 0.9.

Công văn số 4425/TCT-DNNCN ngày 30/10/2019 của Tổng cục Thuế

Chính sách thuế TNCN đối với hợp đồng nhân công thuê ngoài



Trường hợp Công ty ký hợp đồng với cá nhân không có đăng ký kinh doanh để thực hiện dịch vụ quản lý, bảo trì cầu, đường bộ và đường thủy nội địa ... thì Cơ quan thuế căn cứ hồ sơ cụ thể để xác định và hướng dẫn thu nhập mà cá nhân nhận được thuộc diện chịu thuế về tiền lương, tiền công theo quy định và Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo thuế suất 10% trước khi chi trả cho cá nhân.

Công văn số 4362/TCT-DNCCN ngày 28/10/2019 của Tổng cục Thuế

Thuế GTGT đối với doanh nghiệp chế xuất

Trường hợp Công ty là người nộp thuế thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án tại tỉnh A và dự án đầu tư nhà máy sản xuất tại tỉnh B thì:

- Đối với dự án Nhà máy sản xuất tại tỉnh B:

+ Trường hợp Công ty được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất theo quy định của pháp luật thì Công ty không phải kê khai thuế GTGT của dự án.

+ Trường hợp Công ty không được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất thì Công ty lập hồ sơ khai thuế GTGT riêng cho dự án đầu tư tại tỉnh B.

- Đối với hoạt động của dự án tại tỉnh A:

Trường hợp Công ty được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất theo quy định của pháp luật có dự án kinh doanh tại tỉnh A để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam (quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu), nằm ngoài doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất thì phải thành lập chi nhánh riêng để thực hiện hoạt động này và kê khai, nộp thuế GTGT với cơ quan Thuế quản lý chi nhánh theo quy định.

Công văn số 4349/TCT-KK ngày 25/10/2019 của Tổng cục Thuế



Xử lý tiền chậm nộp phát sinh từ khai hải quan



nước;

- Ngày báo có: là ngày chứng từ cơ quan hải quan thực hiện hoàn kiểm bù trừ nợ.

Để xử lý tiền chậm nộp phát sinh đối với tờ khai có nợ tiền thuế, tiền phạt khi thực hiện hoàn kiểm bù trừ từ tờ khai có khoản tiền nộp thừa của doanh nghiệp đã giải thể, ngừng hoạt động hoặc bỏ địa chỉ kinh doanh, cơ quan kiểm tra căn cứ chứng từ nộp khoản tiền nộp thừa của doanh nghiệp và chứng từ hoàn kiểm bù trừ nợ của cơ quan hải quan để thực hiện cập nhật điều chỉnh đối với tờ khai có nợ tiền thuế, tiền phạt trên hệ thống kế toán thuế tập trung như sau:

- Ngày báo nợ: là ngày doanh nghiệp nộp khoản tiền nộp thừa vào ngân sách nhà

Công văn số 6441/TCHQ-TXNK ngày 10/10/2019 của Tổng cục Hải quan

CÁC CÔNG VIỆC DOANH NGHIỆP CẦN LÀM TRONG THÁNG 12/2019

1. Thông báo tình hình biến động lao động tháng 11/2019

- Thời hạn: Trước ngày 03/12/2019
- Căn cứ pháp lý: Khoản 2 Điều 16 Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/07/2015

Trong trường hợp doanh nghiệp có biến động (tăng/giảm) về số lượng NLĐ làm việc thì trước ngày 03 của tháng liền kề, doanh nghiệp phải gửi Thông báo về Trung tâm dịch vụ việc làm nơi đặt trụ sở.

Lưu ý: Trường hợp trong tháng 11/2019, doanh nghiệp không có biến động về số lượng NLĐ thì không phải thực hiện thông báo.



2. Nộp tờ khai thuế TNCN tháng 11/2019

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 20/12/2019
- Căn cứ pháp lý: Điểm a Khoản 3 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013.

Trong tháng, nếu doanh nghiệp có khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thì phải thực hiện nộp hồ sơ khai thuế TNCN tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý doanh nghiệp, chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng liền sau.

Lưu ý: Nếu trong tháng 11/2019, doanh nghiệp không phát sinh khấu trừ thuế TNCN thì không phải thực hiện kê khai.

3. Nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn tháng 11/2019

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 20/12/2019
- Căn cứ pháp lý: Điều 27 của Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014.

Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn tự in, đặt in có hành vi vi phạm không được sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế thuộc diện mua hóa đơn của cơ quan thuế thực hiện nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng.

Hàng tháng, doanh nghiệp sẽ thực hiện việc báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn với cơ quan thuế quản lý trực tiếp (kể cả khi trong kỳ không sử dụng hóa đơn) chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo.

4. Nộp tờ khai thuế GTGT tháng 11/2019 (áp dụng với doanh nghiệp khai thuế theo tháng)

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 20/12/2019
- Căn cứ pháp lý: Điểm a Khoản 3 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013.

Hàng tháng, chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế, doanh nghiệp thuộc trường hợp khai thuế giá trị gia tăng theo tháng phải nộp tờ khai thuế GTGT của tháng đó.

5. Trích nộp tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN tháng 12/2019

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 31/12/2019
- Căn cứ pháp lý: Điều 7 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017

Chậm nhất ngày cuối cùng của tháng, doanh nghiệp sẽ trích tiền đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN trên quỹ tiền lương tháng của NLĐ tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN.

Đồng thời trích từ tiền lương tháng đóng các loại bảo hiểm trên của từng NLĐ theo mức quy định để nộp cho cơ quan BHXH cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở, chi nhánh của DN sẽ đóng tại cơ quan BHXH nơi chi nhánh hoạt động.

6. Trích nộp Kinh phí Công đoàn tháng 12/2019

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 31/12/2019
- Căn cứ pháp lý: Khoản 2 Điều 6 Nghị định 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013.

Tổ chức, doanh nghiệp đóng kinh phí công đoàn mỗi tháng một lần cùng thời điểm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động.

Trong đó, thời hạn đóng BHXH bắt buộc chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng.

PHÁP LÝ CHO CÁC CÔNG TY KHỞI NGHIỆP



07 Báo cáo mà doanh nghiệp phải nộp vào dịp cuối năm 2019

	Tên báo cáo	Nội dung
Kế toán	Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn	Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn cho việc bán hàng hóa, dịch vụ đều phải nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp, kể cả trường hợp trong kỳ không sử dụng hóa đơn. Thời hạn nộp: Báo cáo theo quý: Hạn chót nộp báo cáo quý chậm nhất là ngày 30 của tháng đầu quý sau. Báo cáo theo tháng: Chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo. Lưu ý: Trường hợp trong kỳ không sử dụng hóa đơn, tại Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn ghi số lượng hóa đơn sử dụng bằng không (=0).
	Báo cáo tình hình sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân	Hàng quý, doanh nghiệp đang sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân phải gửi báo cáo tình hình sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp, bao gồm cả trường hợp tự in và được cơ quan thuế cấp. Hạn chót nộp báo cáo quý chậm nhất là ngày 30 của tháng đầu quý sau.
Lao động	Báo cáo sử dụng lao động định kỳ hằng năm	Trước ngày 25/11 hằng năm, doanh nghiệp phải gửi Báo cáo tình hình thay đổi về lao động đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đối với các doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp) nơi mình đặt trụ sở, chi nhánh và văn phòng đại diện.
	Báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động	Trước ngày 10/01 của năm sau, doanh nghiệp phải gửi Báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Y tế nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

	Báo cáo y tế lao động	Trước ngày 10/01 năm liền sau, doanh nghiệp phải báo cáo về việc quản lý sức khỏe người lao động thuộc trách nhiệm quản lý của mình thông qua Báo cáo y tế lao động cho cơ quan quản lý nhà nước về y tế có thẩm quyền biết.
	Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động	Trước ngày 10/01 của năm liền sau, doanh nghiệp phải gửi Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.
Bảo hiểm	Báo cáo về tình hình tham gia bảo hiểm thất nghiệp	Trước ngày 15/01 hằng năm, doanh nghiệp có trách nhiệm gửi Báo cáo về tình hình tham gia bảo hiểm thất nghiệp của năm trước về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Phụ trách Bản tin:

Ông Lê Thành Công

Tổng Giám đốc
Phụ trách chung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0913 535 125
Email: lecong@atcf.vn

Ông Phan Thanh Quân

Phó Tổng Giám đốc
Kiểm duyệt nội dung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0983 61 21 81
Email: quanpt@atcf.vn

Ông Tạ Quốc Huy

Trưởng phòng kiểm toán
Phụ trách biên tập

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0989 204 959
Email: quochuy@atcf.vn

Trụ sở chính:

Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: + 0243 2000 162
Fax: + 0243 2000 163
Website: atcf.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Văn phòng đại diện tại: Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương

(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: atcf.vn)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2019 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited